

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM TRỰC
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 40/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 13/6/2025

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung
giữa chị T và anh Đ”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM TRỰC, TỈNH NAM ĐỊNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Xuân Thọ

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hùng
Bà Nguyễn Thị Yến

Thư ký phiên tòa: Ông Đoàn Minh Toàn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nam Trực.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Trực tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Quỳnh Phương – Kiểm sát viên

Ngày 13 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 80/2025/TLST- HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2025 về việc “Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 29 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Cồ Thị T, sinh năm 1991; (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm F (xóm N), xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

- *Bị đơn:* Anh Vũ Tiến Đ, sinh năm 1990; (vắng mặt)

Địa chỉ: Xóm F (xóm N), xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 09/4/2025 và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn chị Cồ Thị T trình bày: Chị và anh Vũ Tiến Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định ngày 24 tháng 3 năm 2020. Sau khi kết hôn, vợ chồng mâu thuẫn do vợ chồng không hoà hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, chồng chị bạo lực, đánh vào tệ nạn xã hội. Từ tháng 2 năm 2025

đến nay vợ chồng chị ly thân, hai bên không quan tâm gì đến nhau nữa. Chị xác định vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Tòa án xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Vũ Tiến Đ.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Vũ Thùy D, sinh ngày 14-02-2021, hiện con đang ở cùng với chị T. Khi ly hôn, chị T đề nghị Toà án giao con chung cho chị được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị. Hiện nay chị đang làm việc tại Văn phòng C, địa chỉ tại xã N, huyện N, tỉnh Nam Định, thu nhập 9.000.000 đồng/tháng đủ khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Đơn trình bày ý kiến đề ngày 23-5-2025, bị đơn anh Vũ Tiến Đ trình bày:

Về vấn đề ly hôn: Anh và bà Cồ Thị T thuận tình ly hôn.

Về vấn đề nuôi con chung khi ly hôn: Trao quyền trực tiếp nuôi cháu Vũ Thùy D cho bà Cồ Thị T. Anh có trách nhiệm gửi tiền trợ cấp nuôi con cho bà Cồ Thị T hàng tháng cho tới khi con chung học xong đại học. Yêu cầu bà Cồ Thị T không cản trở việc anh và gia đình anh (gồm bố, mẹ,...) muốn thăm cháu Vũ Thùy D và cho cháu về ở cùng gia đình anh vào thứ bảy và chủ nhật hàng tuần. Anh xin được phép vắng mặt tại tòa.

Qua xác minh và thu thập tài liệu chứng cứ tại địa phương: Đại diện Ủy ban nhân dân xã Đ cho biết:Chị Cồ Thị T, sinh năm 1991 và anh Vũ Tiến Đ, sinh năm 1990 có đăng ký thường trú tại Xóm F (xóm N), xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, huyện N vào ngày 24 tháng 3 năm 2020. Chị T và anh Đ có con chung là cháu Vũ Thùy D sinh ngày 14-02-2021 có đăng ký khai sinh tại UBND xã Đ. Nay chị T làm đơn xin ly hôn với anh Vũ Tiến Đ với nguyên nhân mâu thuẫn như thế nào địa phương không nắm được. Vì theo quy định của pháp luật đương sự nộp đơn trực tiếp đến Tòa án mà không phải thông qua hòa giải cơ sở, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa chị Cồ Thị T, anh Vũ Tiến Đ vắng mặt và có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung:

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, khoản 4 điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 6, khoản 1 điều 24, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Cồ Thị T: Xử cho ly hôn giữa chị Cồ Thị T và anh Vũ Tiến Đ.

2. Về con chung: Giao con chung là Vũ Thùy D, sinh ngày 14-02-2021 cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T. Anh Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Cồ Thị T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo, thời hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật./.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Cồ Thị T và anh Vũ Tiến Đ đều có đơn xin xét xử vắng mặt; Căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Chị Cồ Thị T và anh Vũ Tiến Đ kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại UBND xã Đ, huyện N, tỉnh Nam Định ngày 24 tháng 3 năm 2020. Vì vậy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống, giữa chị T và anh Đ nảy sinh mâu thuẫn; vợ chồng không có sự đồng cảm và chia sẻ với nhau, thường xuyên bất đồng quan điểm, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nếu có tiếp tục chung sống cũng không có tương lai. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, anh Đ nhất trí ly hôn chị Cồ Thị T.

Xét thấy cuộc hôn nhân giữa chị Cồ Thị T và anh Vũ Tiến Đ đã mâu thuẫn trầm trọng, từ khi ly thân đến nay hai bên cũng không tìm được biện pháp hàn gắn đoàn tụ nên nếu tiếp tục kéo dài thì mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cồ Thị T đối với anh Vũ Tiến Đ.

[4] Về nuôi con chưa thành niên khi ly hôn: Chị Cồ Thị T và anh Vũ Tiến Đ có con chung là Vũ Thùy D, sinh ngày 14-02-2021, hiện đang ở cùng chị T. Xét điều kiện, hoàn cảnh thực tế, đề nghị của các đương sự, Hội đồng xét xử thấy: con chung

đang được chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc; chị T và anh Đ đề nghị khi ly hôn, giao con chung cho chị T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, chị T không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con cho chị T. Xét thấy, đề nghị của các đương sự là tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên cần được chấp nhận. Anh Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị Cồ Thị T và anh Vũ Tiến Đ xác nhận vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Chị Cồ Thị T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Về quyền kháng cáo: Chị Cồ Thị T, anh Vũ Tiến Đ được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51; Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 227; Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. *Về quan hệ hôn nhân:* Xử cho ly hôn giữa chị Cồ Thị T và anh Vũ Tiến Đ.
2. *Về nuôi con chung chưa thành niên:* Giao con chung là Vũ Thùy D, sinh ngày 14-02-2021 cho chị Cồ Thị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con chung, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị T. Anh Đ có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. *Về án phí:* Chị Cồ Thị T phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Trực theo biên lai thu số 0005352 ngày 15 tháng 5 năm 2025.

4. *Về quyền kháng cáo:* Chị Cồ Thị T, anh Vũ Tiến Đ có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND, tỉnh, huyện;
- Chi cục THA huyện Nam Trực;
- UBND xã Đồng Sơn;
- Các đương sự;

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ, Lưu VP.

Bùi Xuân Thọ